

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 5420/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDDH ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Kế hoạch số 1147/KH-ĐHLN-ĐT ngày 29/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản số 470/BB-ĐHLN-ĐT ngày 14/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc nghiệm thu Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo, sau khi có sự nhất trí của Hội đồng nghiệm thu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra 09 chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Lâm nghiệp (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Chuẩn đầu ra 09 chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <http://ktdbcl.vnuf.edu.vn/chuan-dau-ra>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2019-2020.

Điều 4. Trường các đơn vị trực thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Chủ tịch HĐ Trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Phân hiệu;
- Đăng trên website trường;
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Trần Văn Chứ

DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA 09 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 471 /QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Chương trình đào tạo (Tên tiếng Việt)	Chương trình đào tạo (Tên tiếng Anh)
1	Công nghệ chế biến lâm sản	Wood Technology
2	Công nghệ sinh học	Biotechnology
3	Kỹ thuật công trình xây dựng	Civil Engineering
4	Lâm sinh	Silviculture
5	Lâm nghiệp đô thị	Urban Forestry
6	Quản lý tài nguyên rừng	Forest Resources Management
7	Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến)	Natural Resources Management (Advanced Education Program)
8	Quản lý đất đai	Land Management
9	Quản trị kinh doanh	Business Management

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế biến lâm sản

Ngành đào tạo: Công nghệ chế biến lâm sản

Tên tiếng Anh: Wood Technology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư có kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ, quản lý sản xuất và các kỹ năng cần thiết thuộc lĩnh vực Chế biến gỗ và lâm sản, có đức, có tài để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu biết cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh.
- Có kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm chuyên dụng khác.
- Có kiến thức cơ sở ngành gồm: Hình học họa hình và vẽ kỹ thuật, kỹ thuật điện và điện tử, nguyên lý máy, khoa học gỗ, nguyên lý cắt vật liệu gỗ,...

1.2. Kiến thức chuyên môn

Có kiến thức về:

- Công nghệ xẻ, sấy và bảo quản gỗ.
- Máy và thiết bị chế biến gỗ, tự động hoá trong chế biến gỗ.
- Công nghệ sản xuất vật liệu gỗ.
- Thiết kế, chế tạo và sản xuất đồ gỗ.
- Công nghệ sản xuất bột giấy và giấy.

- Tổ chức và quản lý sản xuất chế biến gỗ.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng gỗ, vật liệu gỗ và sản phẩm gỗ.
- Nhận biết gỗ và tư vấn sử dụng hiệu quả gỗ.
- Sử dụng hiệu quả, cải tiến máy, thiết bị chế biến gỗ và các dây chuyền tự động hóa trong các nhà máy chế biến gỗ.
- Thành thạo vẽ kỹ thuật, thiết kế đồ họa trên máy vi tính.
- Thiết kế đồ gỗ và nội thất đáp ứng tốt công năng theo nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật; thành thạo bóc tách sản phẩm gỗ.
- Tổ chức, chỉ đạo, quản lý các hoạt động sản xuất tại các nhà máy chế biến gỗ giám sát, thi công các công trình gỗ.
- Tổ chức hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chế biến gỗ.
- Kinh doanh và phát triển thị trường về gỗ, vật liệu gỗ và sản phẩm gỗ.

2.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh.
- Sử dụng thành thạo các công cụ tin học trong hoạt động chuyên môn và xã hội.
- Có kỹ năng giao tiếp xã hội và làm việc nhóm.

3. Yêu cầu về thái độ

3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh.
- Yêu nghề, trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong công việc.
- Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các quy định của các tổ chức làm việc.

3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tinh thần tự giác, trách nhiệm với công việc, tập thể, bản thân và cộng đồng.
- Có tác phong công nghiệp và thái độ làm việc nghiêm túc.
- Có tinh thần phục vụ cộng đồng, tinh thần hội nhập và hợp tác quốc tế.

3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có ý thức tự học, rèn luyện và cập nhật kiến thức.
- Có ý thức tư duy sáng tạo.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ chế biến lâm sản đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ chế biến lâm sản đạt trình độ tin học ứng

dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Công nghệ chế biến lâm sản

Kỹ sư Công nghệ chế biến lâm sản có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Công chức tại các sở, ban ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương,...
- Giảng viên các trường đại học, cán bộ nghiên cứu tại các Phòng thí nghiệm và Viện nghiên cứu.
- Cán bộ kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ, vật liệu gỗ và sản phẩm gỗ.
- Cán bộ tổ chức, quản lý sản xuất và quản lý chất lượng tại các nhà máy sản xuất vật liệu gỗ, sản phẩm gỗ.
- Kỹ sư thiết kế kỹ thuật tại các công ty thiết kế đồ gỗ và trang trí nội thất.
- Kỹ sư giám sát và tổ chức thi công công trình gỗ.
- Cán bộ kỹ thuật bảo tồn và phục chế di sản văn hoá bằng gỗ.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ chế biến lâm sản có thể làm việc và học tập ở bậc cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/học viện trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học British Columbia, Canada: <https://www.ubc.ca/>
- Trường Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh Trung Quốc: <https://hwxy.nju.edu.cn/>

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học

Tên tiếng Anh: Biotechnology

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng về công nghệ sinh học; có năng lực tư duy sáng tạo, có ý thức và khả năng nâng cao kiến thức chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, năng động; và khả năng hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Có được việc làm trong lĩnh vực Công nghệ sinh học tại cơ quan công lập, doanh nghiệp và tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ sinh học.
- Sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề mới; quản lý và điều hành được hoạt động sản xuất.
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ; Phát triển sự nghiệp để trở thành chuyên gia, nhà quản lý, lãnh đạo; quản lý chương trình và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu, phân tích và đánh giá được hệ thống tri thức khoa học về: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và pháp luật. Vận dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn đời sống.

- Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức Quốc phòng toàn dân và An ninh nhân dân vào đời sống xã hội.

- Hiểu và vận dụng được khối kiến thức toán, lý, hóa, sinh học, công nghệ thông tin, tin sinh học, khoa học xã hội, ngoại ngữ trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Hiểu và vận dụng được các khối kiến thức ngành và chuyên ngành về công nghệ gen, công nghệ vi sinh, công nghệ hóa sinh, công nghệ tế bào thực vật, chọn tạo giống cây rừng v.v. trong thực tiễn nghiên cứu và sản xuất thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học nông – lâm nghiệp, công nghệ sinh học môi trường, công nghệ sinh học thực phẩm và công nghệ sinh học y dược.

- Hiểu và vận dụng hợp lý phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật tổ chức thí nghiệm, phương pháp phân tích số liệu và các quy trình cơ bản của công nghệ sinh học hiện đại trong thực tiễn nghề nghiệp.

- Có khả năng tư duy một cách hệ thống, logic và phân tích đa chiều; đánh giá, tổng hợp và giải quyết được một số vấn đề từ thực tiễn thuộc lĩnh vực ngành.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật, vận hành và kiểm soát được công nghệ, thiết bị trong nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm áp dụng kỹ thuật công nghệ sinh học.

- Có khả năng áp dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học truyền thống và hiện đại để phát triển sản phẩm mới.

- Có năng lực quản lý, tổ chức nghiên cứu, sản xuất và xúc tiến thương mại sản phẩm công nghệ sinh học.

- Có khả năng hình thành ý tưởng mới liên quan chuyên môn và khởi nghiệp; xây dựng mục tiêu cá nhân, động lực làm việc, phát triển cá nhân và tổ chức.

2.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tự học hỏi, tìm tòi, khám phá, có tư duy sáng tạo và tư duy phản biện; thích ứng với môi trường sống và làm việc; có kỹ năng quản lý bản thân, lập kế hoạch công việc khoa học và hợp lý.

- Có kỹ năng đàm phán và thương thuyết, viết báo cáo và thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn.

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc với cộng đồng; có kỹ năng tổ chức quản lý và điều hành.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp.

- Có khả năng sử dụng tin học văn phòng và các phần mềm tin sinh học chuyên dụng để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

3. Yêu cầu về thái độ

- Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực trong nghiên cứu và công việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng đồng nghiệp và yêu ngành, yêu nghề.

- Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; có ý thức rèn luyện sức khỏe để làm việc.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Công nghệ sinh học

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học có thể công tác trong các vị trí, lĩnh vực và đơn vị sau:

* Vị trí làm việc:

- Nghiên cứu viên.
- Giảng viên, giáo viên.
- Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm.
- Nhân viên phát triển sản phẩm.
- Chuyên viên quản lý khoa học và công nghệ.
- Nhân viên kinh doanh các sản phẩm và thiết bị, vật tư công nghệ sinh học.
- Tự khởi nghiệp.

* Lĩnh vực và đơn vị công tác:

- Lĩnh vực Nông – Lâm – Ngư nghiệp: chọn giống, trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo quản chế biến nông sản và thực phẩm, môi trường, hóa sinh, phân tích và kiểm định sinh vật.

- Lĩnh vực Y - Dược: các trung tâm phân tích, xét nghiệm hóa sinh, tế bào, phân tử, chẩn đoán, hỗ trợ sinh sản, v.v. có sử dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu khoa học: các trường đại học, cao đẳng, Trung cấp giảng dạy ngành sinh học và công nghệ sinh học; các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, bệnh viện.

- Lĩnh vực kinh doanh: các doanh nghiệp, nhà máy, khu công nghệ cao, công ty tư vấn, công ty thương mại, các cơ quan quản lý chất lượng, kiểm định tại các đơn vị sản xuất có liên quan đến công nghệ sinh học.

- Làm việc tại các cơ quan quản lý có liên quan tới sinh học và công nghệ sinh học như các sở khoa học, sở nông nghiệp các tỉnh, cơ quan công an, quân đội và các cơ quan Chính phủ.

- Kỹ sư Công nghệ sinh học có thể tự khởi nghiệp, tạo lập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ sinh học có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước thuộc các chuyên ngành: Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học y sinh–dược, Khoa học cây trồng, Bảo quản chế biến, Công nghệ sinh học môi trường.

- Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ sau khi ra trường thông qua việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu và sản xuất.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Baltimore City Community College, Hoa Kỳ: <https://www.bccc.edu/>
- Trường Đại học Florida Gulf Coast, Hoa Kỳ: <https://www.fgcu.edu/>
- Trường Đại học Quốc gia, Hà Nội: <https://vnu.edu.vn/>



GS.TS. Trần Văn Chú

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật công trình xây dựng

Ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng

Tên tiếng Anh: Civil Engineering

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư với các mục tiêu cơ bản như sau:

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt.
- Đảm nhiệm được các công việc về khảo sát, thiết kế và thi công các công trình dân dụng – công nghiệp, công trình giao thông và công trình thủy lợi.
- Đảm nhiệm được các công việc về tư vấn, giám sát và kiểm tra chất lượng thiết kế, thi công các công trình dân dụng – công nghiệp, công trình giao thông và công trình thủy lợi.
- Đảm nhiệm được các công việc về quản lý sử dụng, quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng – công nghiệp, công trình giao thông và công trình thủy lợi.
- Có khả năng tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho các đối tượng có trình độ thấp hơn.
- Có khả năng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật Việt Nam.
- Hiểu biết và vận dụng được kiến thức cơ bản về Toán học, Vật lý, Tin học trong thiết kế, thi công và quản lý sử dụng công trình xây dựng.
- Đánh giá và phân tích được các vấn đề cơ bản về an ninh quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ tổ quốc.

- Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức về giáo dục thể chất vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng.

- Có trình độ tiếng Anh, đồng thời có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ chuyên ngành công trình xây dựng.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức cơ bản về Cơ học lý thuyết, Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Thủy lực và máy thủy lực, Địa chất công trình, Vẽ kỹ thuật xây dựng, Vật liệu xây dựng, Cơ học đất, Trắc địa công trình, Thủy văn công trình, Kỹ thuật điện và điện tử làm cơ sở cho việc tính toán thiết kế các công trình xây dựng.

- Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức cơ bản về Kết cấu bê tông cốt thép, Kết cấu thép, Cấp thoát nước, Máy xây dựng, Kiến trúc công trình, Nền và móng, Thiết kế đường ô tô, Đồ án thiết kế đường ô tô, Thủy công, Đồ án thủy công, Thiết kế nhà BTCT, Đồ án thiết kế nhà BTCT, Tin học ứng dụng trong xây dựng công trình, Tổ chức thi công và An toàn và vệ sinh lao động để phục vụ việc tính toán thiết kế công trình xây dựng.

- Hiểu biết và vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về Công trình dân dụng, Công trình giao thông và Công trình thủy trong việc phân tích tình hình thực tế, đề xuất các giải pháp công trình và giải quyết những vấn đề kỹ thuật nảy sinh trong công tác lập quy hoạch, thiết kế, thi công, giám sát, quản lý và khai thác các công trình xây dựng.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Làm và chỉ đạo thực hiện được việc khảo sát, thiết kế và lập các dự án xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.

- Làm và chỉ đạo thực hiện được việc thiết kế thi công và tổ chức thi công các công trình dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.

- Làm và chỉ đạo thực hiện được việc tư vấn, giám sát và kiểm tra đánh giá chất lượng thiết kế - thi công các công trình dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.

- Phân tích và xây dựng được các mô hình tính toán thiết kế thông qua các phần mềm mô phỏng, mô hình hóa các hệ thống trong các lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.

- Phân tích đánh giá được hiện trạng các công trình dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi; từ đó đề xuất được các giải pháp hợp lý trong quản lý sử dụng.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho các bậc đào tạo thấp hơn và người lao động.

- Nghiên cứu, khám phá và sáng tạo để xây dựng, thực hiện và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu: dự án, đề tài khoa học công nghệ ... có liên quan.

2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp:

+ Lựa chọn và sử dụng được các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

+ Giao tiếp thành thực được bằng tiếng Việt, có khả năng thuyết trình thông thường và các vấn đề khoa học có liên quan.

- Kỹ năng tự chủ:

+ Có thể làm việc độc lập và tự chủ các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

+ Có phương pháp làm việc khoa học và khả năng xây dựng các phương pháp luận và tư duy mới trong khoa học.

+ Có thể quản lý thời gian đáp ứng công việc.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm:

+ Có khả năng thành lập và tổ chức hoạt động nhóm làm việc.

+ Có khả năng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp.

+ Có khả năng chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo:

+ Có khả năng ra quyết định.

+ Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra công việc.

- Kỹ năng ngoại ngữ và tin học:

+ Có ngoại ngữ chuyên ngành để đọc và hiểu các văn bản có nội dung gắn với chuyên môn được đào tạo.

+ Có khả năng dùng tiếng Anh để diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn.

+ Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ chuyên môn.

+ Có khả năng tra cứu, tìm kiếm tư liệu trên mạng và khả năng áp dụng công nghệ tin học vào công tác lưu trữ và xử lý thông tin liên quan đến công việc chuyên môn của mình.

3. Yêu cầu về thái độ

- Phẩm chất đạo đức cá nhân:

+ Có trách nhiệm với các quyết định của cá nhân.

+ Có ý thức làm việc chăm chỉ, sáng tạo.

+ Có khả năng tự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp và học tập suốt đời.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:
 - + Có trách nhiệm với các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.
 - + Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.
 - + Độc lập, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp.
- Phẩm chất đạo đức xã hội:
 - + Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
 - + Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.
 - + Có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải.
 - + Sẵn sàng chấp nhận rủi ro, hy sinh vì lợi ích của xã hội, cộng đồng.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật công trình xây dựng đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật công trình xây dựng đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng

Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng có thể làm việc ở các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

- Các công ty tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và chỉ đạo thi công – nghiệm thu các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.
- Các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các doanh nghiệp về công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.
- Các cơ sở đào tạo – nghiên cứu về lĩnh vực công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi: các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) các chuyên ngành trong lĩnh vực công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi.
- Học đại học văn bằng 2 ở các ngành phù hợp.
- Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Kỹ thuật xây dựng.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật trình độ đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 21/11/2007.

- Học viện Kỹ thuật Công trình, Đại học Lâm nghiệp Đông Bắc, Trung Quốc:
<http://en.nefu.edu.cn/>

- Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội: <https://www.utc.edu.vn/>

- Trường Đại học Vinh: <http://vinhuni.edu.vn/>

HIỆU TRƯỞNG 



GS.TS. Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Lâm sinh

Ngành đào tạo: Lâm sinh

Tên tiếng Anh: Sivil Culuture

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ đại học có kiến thức và kỹ năng về Lâm sinh; Có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, có khả năng hợp tác và quản lý nguồn nhân lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ kỹ thuật lâm sinh.

- Có kiến thức cơ bản vững chắc, kiến thức về chuyên môn sâu về sinh lý thực vật, sinh thái rừng, cây rừng, đất rừng và động vật rừng.

- Có kỹ năng thiết kế, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển bền vững tài nguyên rừng; điều tra đánh giá tài nguyên rừng, quy hoạch lâm nghiệp và quản lý sử dụng hiệu quả đất lâm nghiệp, nghiên cứu khoa học và phát triển lâm nghiệp.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Am hiểu các chủ trương, chính sách, luật pháp hiện hành của Đảng và nhà nước liên quan đến bảo vệ, sử dụng và phát triển tài nguyên rừng.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên làm cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và phát triển trình độ chuyên môn.

- Vận dụng các kiến thức về phân loại thực vật để xác định tên gọi và đặc điểm nhận biết các đại diện trong hệ thống phân loại giới thực vật bậc cao.

- Hiểu quan hệ giữa quá trình hình thành với các tính chất đất; những đặc điểm cơ bản của các nhóm và loại đất chính; một số hệ thống và kỹ thuật sử dụng đất bền vững thông qua các đặc điểm về lập địa.

- Quy trình cải thiện giống, tạo giống mới, nhân giống và các phương thức bảo tồn nguồn gen cây rừng.

- Các phương pháp phòng, tránh lửa rừng; phương pháp phòng, trừ một số loại sâu, bệnh hại cây lâm nghiệp thường gặp.

- Những quá trình đặc trưng diễn ra trong hệ sinh thái rừng; sự khác nhau cơ bản giữa các kiểu thảm thực vật rừng, các tiêu chí xác định và phân loại rừng.

- Quy trình điều tra rừng, thu thập, xử lý, lưu trữ, tích hợp và quản lý thông tin về tài nguyên rừng bằng hệ thống thông tin địa không gian (GIS) và viễn thám.

- Những nguyên lý cơ bản của kỹ thuật lâm sinh trong tạo rừng, nuôi dưỡng, khai thác và phục hồi rừng; nguyên lý kỹ thuật cơ bản của trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ và nông lâm kết hợp.

- Đặc điểm nhận biết và giá trị sử dụng các loại gỗ thông dụng.

- Nội dung công tác qui hoạch lâm nghiệp, quản lý tài nguyên rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Trình tự các bước cơ bản trong tiến trình thực hiện nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học đặc thù của ngành lâm nghiệp.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

Kỹ sư Lâm sinh sau khi ra trường có thể thành thực những kỹ năng sau:

- Tổ chức thực hiện được một cuộc điều tra tài nguyên rừng, xác định được các chỉ tiêu cấu trúc rừng, đánh giá hiện trạng tài nguyên rừng, sinh khối carbon và phân loại rừng.

- Vận dụng được phương pháp đánh giá đất đai để lựa chọn loài cây trồng thích hợp với lập địa.

- Thành thạo các quy trình kỹ thuật vườn ươm, trồng, nuôi dưỡng và chăm sóc rừng.

- Nhận diện được một số loại sâu, bệnh hại cây lâm nghiệp thường gặp và biện pháp diệt trừ.

- Áp dụng một cách linh hoạt các biện pháp kỹ thuật để thiết kế và tổ chức thực hiện các công trình lâm sinh trong từng trường hợp cụ thể.

- Xác định được cơ sở kỹ thuật, kinh tế, xã hội để xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp; kế hoạch quản lý rừng bền vững.
- Thành thạo qui trình thu thập thông tin và xử lý số liệu bằng các phương pháp thống kê thông dụng, độc lập hoàn thành báo cáo khoa học.
- Xây dựng và quản lý được bản đồ tài nguyên bằng công nghệ Viễn thám và GIS;

2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp, hòa nhập, thích nghi với môi trường làm việc đặc thù của ngành Lâm nghiệp.
- Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm.
- Kỹ năng viết khoa học, đàm phán, thuyết trình lưu loát trước đám đông.
- Kỹ năng làm việc và nghiên cứu độc lập.

3. Yêu cầu về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp.
- Trung thực, sáng tạo và độc lập trong học tập và nghiên cứu khoa học.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm sinh đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm sinh đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Lâm sinh

Kỹ sư Lâm sinh có thể làm việc tại:

- Các cơ quan, tổ chức có hoạt động liên quan đến giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và dịch vụ về lâm nghiệp và lâm sinh.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp, đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp lâm nghiệp, tổ chức quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm sinh có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học Bách Khoa, Hà Nội: <https://www.hust.edu.vn/>
- Trường Đại học Nông lâm - Đại học Huế: <https://huaf.edu.vn/>
- Trường Đại học Tây Bắc: <http://www.utb.edu.vn/>
- Trường Đại học Nông lâm TP. HCM: <https://www.hutech.edu.vn/>
- Trường Đại học Bang Colorado, Hoa Kỳ: <https://www.colostate.edu/>
- Trường Đại học New Brunswick: <https://www.unb.ca/>
- Trường Đại học Gottingen: <http://www.uni-goettingen.de/>



GS.TS. Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Lâm nghiệp đô thị

Ngành đào tạo: Lâm nghiệp đô thị

Tên tiếng Anh: Urban Forestry

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp để giải quyết các công việc trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Vận dụng được các kiến thức về tư tưởng đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong nghề nghiệp và đời sống.
- Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- Đánh giá, phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Hiểu được các kiến thức về: thực vật học, sinh lý thực vật, vẽ mỹ thuật, khoa học đất, thực vật đô thị, sinh thái cảnh quan, lâm nghiệp đô thị đại cương, tin học đại cương, thiết kế vườn - công viên, nguyên lý thiết kế cảnh quan... để luận giải các vấn đề lý luận, thực tiễn trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.
- Hiểu và áp dụng các kiến thức chuyên ngành của ngành Lâm nghiệp đô thị để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.
- Áp dụng được kiến thức thực tế, thực tập và quản lý trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị để hội nhập nhanh với môi trường công tác trong tương lai hoặc có thể được đào tạo cao hơn ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

2.1.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, có khả năng làm việc độc lập, tự tin trong môi trường làm việc; có kỹ năng xây dựng mục tiêu cá nhân, kỹ năng tạo động lực làm việc; có kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp; kỹ năng sử dụng tiếng anh chuyên ngành; kỹ năng sử dụng phần mềm đồ họa để ứng dụng trong thiết kế; kỹ năng tổ chức và giám sát thi công công trình cảnh quan cây xanh; kỹ năng trồng, chăm sóc và duy trì cây cảnh quan.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Có khả năng phát hiện và tổng quát hóa vấn đề, phân tích và đánh giá vấn đề, lập luận và xử lý thông tin, phân tích định lượng và giải quyết các vấn đề chuyên môn. Nghiên cứu và đưa ra các giải pháp tối ưu để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

Có kỹ năng tìm kiếm tài liệu và thu thập thông tin để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị.

2.1.4. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

Hiểu được vai trò trách nhiệm của kỹ sư Lâm nghiệp đô thị đối với sự phát triển của xã hội. Nắm được các nhu cầu của xã hội đối với kiến thức chuyên ngành Lâm nghiệp đô thị.

2.1.5. Bối cảnh tổ chức

Hiểu được đặc điểm, tình hình, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của tổ chức, đơn vị. Vận dụng kiến thức được trang bị phục vụ có hiệu quả các hoạt động của tổ chức, đơn vị.

2.1.6. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn

Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn công việc. Có khả năng hình thành ý tưởng liên quan đến kiến thức chuyên ngành Lâm nghiệp đô thị để áp dụng vào thực tiễn.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Kỹ năng cá nhân

Có kỹ năng quản lý bản thân, có kỹ năng sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý, có kỹ năng phân biện và thích ứng với môi trường công việc.

2.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm

Có khả năng làm việc theo nhóm và thích ứng với sự thay đổi của các nhóm làm việc

2.2.3. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

Có kỹ năng quản lý thời gian công việc, có khả năng hình thành nhóm làm việc hiệu quả, thúc đẩy hoạt động nhóm và phát triển nhóm, có khả năng tham gia lãnh đạo nhóm.

Có khả năng tự thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảnh quan, cây xanh.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp

Có kỹ năng cơ bản trong giao tiếp bằng văn bản, thư điện tử, tiếp xúc và tư vấn với đối tác; có kỹ năng thuyết trình.

2.2.5. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học

- Có trình độ tiếng Anh cơ bản, đồng thời có kỹ năng sử dụng tiếng anh chuyên ngành Lâm nghiệp đô thị.

- Có khả năng sử dụng tốt kiến thức tin học văn phòng trong công việc.

3. Yêu cầu về thái độ

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ khiêm tốn, nhiệt tình, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, yêu ngành yêu nghề.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Trung thực, trách nhiệm, đáng tin cậy, nhiệt tình và say mê công việc.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Tuân thủ pháp luật và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội quy, quy chế của tổ chức, đơn vị.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đô thị đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đô thị đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Lâm nghiệp đô thị

Kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có thể làm việc tại:

- Các cơ sở đào tạo: Giảng viên, cán bộ quản lý.
- Các viện nghiên cứu (Viện Quy hoạch đô thị và Nông thôn, Viện Kiến trúc quốc gia, Viện quy hoạch xây dựng, Viện khoa học Nông - Lâm nghiệp...): Nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học.

- Các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc và Xây dựng; Sở Tài nguyên môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn...): Chuyên viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, giám sát công trình cảnh quan,

- Các công ty công viên và cây xanh đô thị, công ty môi trường đô thị, vườn thực vật, vườn quốc gia, khu du lịch và nghỉ dưỡng, các khu danh thắng, di tích: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Các doanh nghiệp tư vấn quy hoạch, thiết kế và thi công công trình cảnh quan, cây xanh: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý về cảnh quan và cây xanh....

- Các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư xây dựng đô thị, khu du lịch nghỉ dưỡng và kinh doanh bất động sản: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý về cảnh quan và cây xanh.

- Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh cây cảnh quan: Giám đốc điều hành, cán bộ kỹ thuật.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Lâm nghiệp đô thị có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở đào tạo về lâm nghiệp, quy hoạch, thiết kế đô thị, lâm nghiệp đô thị, kiến trúc cảnh quan ở trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh, Trung Quốc: <https://hwxy.nju.edu.cn/>
- Trường Đại học Lâm nghiệp Bắc Kinh, Trung Quốc: <http://www.bjfu.edu.cn/>
- Trường Đại học British Columbia: <https://www.ubc.ca/>
- Trường Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc: <http://www.tsinghua.edu.cn/>
- Trường Đại học Đồng Tế, Trung Quốc: <https://www.tongji.edu.cn/>
- Trường Đại học Toronto, Canada: <https://www.utoronto.ca/>
- Trường Đại học Bang Arizona: <https://www.arizona.edu/>

HIỆU TRƯỞNG 

GS.TS. Trần Văn Chú

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên rừng

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên rừng

Tên tiếng Anh: Forest Resources Management

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

- Đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực Quản lý tài nguyên rừng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, theo hướng hiện đại, tiên tiến, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Quản lý tài nguyên rừng, góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên rừng của Việt Nam và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo được kỹ sư có đầy đủ kiến thức và kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế - xã hội đất nước trong thời kỳ mới, tiếp cận và thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai về Quản lý tài nguyên rừng.

- Đào tạo được đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia có năng lực tư duy, tự học tập và nghiên cứu, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; có khả năng tiếp nhận công nghệ tiên tiến của đối tác nước ngoài để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên rừng bền vững.

- Nâng cao trình độ của giảng viên về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ, xây dựng đội ngũ giảng viên của trường Đại học Lâm nghiệp có khả năng tham gia giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu về Quản lý tài nguyên rừng theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế tại trường.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hiểu biết về Pháp luật Việt Nam và kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn.

- Đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ tổ quốc.

- Cập nhật được các thành tựu mới của công nghệ thông tin trong nghề nghiệp, sử dụng được các công nghệ và các thiết bị hiện đại trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên để vận dụng trong quá trình học chuyên môn cũng như trong công tác sau này.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng.

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên rừng.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức rộng về Sinh học, Tin học và Khoa học tài nguyên sinh vật rừng;

- Nắm vững kiến thức về khoa học cơ sở như: Thực vật học, Động vật học, Côn trùng học, Sinh thái học, các kiến thức trong điều tra, giám sát tài nguyên rừng.

- Có khả năng nhận biết các loài thực vật, động vật, côn trùng rừng và sinh vật gây hại cây rừng.

- Hiểu và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

- Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn về: Động vật hoang dã, Thực vật rừng, Sâu bệnh hại, Lừa rừng, Lâm sản ngoài gỗ, Nghiệp vụ kiểm lâm, Quản lý rừng bền vững ... để quản lý tài nguyên rừng.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

2.1.1. Khả năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề

- Có khả năng nhận biết, giám định được các mẫu sinh vật rừng.

- Có khả năng thiết kế, tổ chức điều tra, giám sát đa dạng sinh học.

- Có khả năng vận dụng và thực thi các văn bản trong xử lý vi phạm hành chính về quản lý tài nguyên rừng.

- Có khả năng tham gia hướng dẫn về du lịch sinh thái.

- Có kỹ năng tư vấn, phân biện các vấn đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức đã tích lũy để nhận biết, đánh giá và đề ra các giải pháp thích hợp cho các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Có khả năng tìm kiếm, khai thác, xử lý các thông tin cập nhật về những tiến bộ khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.

- Có khả năng xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các dự án cụ thể trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống

- Có khả năng vận dụng kiến thức nhiều học phần được trang bị để giải quyết vấn đề.

- Có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các tác động kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường một cách có hệ thống trong các hoạt động quản lý tài nguyên rừng.

2.1.5. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh

Có khả năng đánh giá, phân tích được những thay đổi, biến động trong bối cảnh xã hội, hoàn cảnh và môi trường làm việc để kịp thời đề ra các ý tưởng, biện pháp thích ứng, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch nhằm đạt mục tiêu công việc.

2.1.6. Khả năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm việc

Có khả năng nhận biết, phân tích văn hóa, chiến lược phát triển của đơn vị, mục tiêu kế hoạch của đơn vị, quan hệ giữa đơn vị với ngành nghề đào tạo, tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng cho đồng nghiệp.

2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức đã tích lũy để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.

2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Tự đánh giá được năng lực bản thân để có kế hoạch tự học, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp thường xuyên;

- Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân;

- Có kỹ năng nghiên cứu, khám phá và sáng tạo để phát triển kiến thức trong và ngoài các lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Kỹ năng tự chủ

- Có khả năng làm việc độc lập và tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng xây dựng các phương pháp luận và tư duy mới trong khoa học.

- Có kỹ năng quản lý thời gian đáp ứng công việc.

2.2.2. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng thành lập và tổ chức hoạt động nhóm làm việc.

- Có khả năng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp.

- Có khả năng chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.

2.2.3. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Có kỹ năng ra quyết định.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra công việc.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp

- Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

- Có khả năng giao tiếp thành thục bằng tiếng Việt, có khả năng trình bày các văn bản phổ thông và khoa học.

2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Có khả năng ngoại ngữ chuyên ngành để hiểu các văn bản có nội dung gắn với chuyên môn được đào tạo.

- Có khả năng diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn, có khả năng viết được báo cáo có nội dung gắn với chuyên môn.

- Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp tiếng Anh.

2.2.6. Các kỹ năng bổ trợ khác

- Có năng lực tư duy, diễn đạt được chính xác, trình bày được mạch lạc các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ chuyên môn.

- Biết cách tra cứu, tìm kiếm tư liệu trên mạng, bước đầu biết áp dụng tin học vào công tác lưu trữ và xử lý thông tin liên quan đến công việc chuyên môn của mình.

3. Yêu cầu về thái độ

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có trách nhiệm với các quyết định của cá nhân.

- Yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.

- Có ý thức làm việc chăm chỉ, sáng tạo.

- Có khả năng tự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp và học tập suốt đời.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có trách nhiệm với các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.

- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.

- Độc lập, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có tinh thần đấu tranh để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.
- Có trách nhiệm bảo vệ cộng đồng và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, hy sinh vì lợi ích của xã hội, cộng đồng.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên rừng đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên rừng đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng

Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, Hạt kiểm lâm, Chi cục kiểm lâm, Cục kiểm lâm, Vụ bảo tồn...
- Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng các cấp.
- Các doanh nghiệp nhà nước về Lâm nghiệp như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy...
- Các tổ chức phi chính phủ như: World Wide Fund for Nature (WWF), Education for Nature (ENV), BirdLife, International Union for Conservation of Nature (IUCN), Fauna & Flora International,...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên rừng có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học Colorado, Hoa Kỳ: <https://www.colostate.edu/>
- Trường Đại học Quốc gia, Hà Nội: <https://vnu.edu.vn>
- Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội: <https://www.utc.edu.vn/>
- Trường Đại học Tây Nam Trung Quốc: <http://gjxy.swu.edu.cn/en/>



GS.TS. Trần Văn Chữ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên
(Chương trình tiên tiến)

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên thiên nhiên

Tên tiếng Anh: Natural Resources Management - Advanced Education Program

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4,5 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

- Là chương trình nhập khẩu từ Trường Đại học Bang Colorado, Hoa Kỳ nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên bằng tiếng Anh, từng bước đáp ứng yêu cầu về thực tiễn, hiện đại, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên và môi trường của Việt Nam và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo kỹ sư có đầy đủ hệ thống kiến thức hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp cũng như khả năng sử dụng thành thạo các công cụ giao tiếp tin học và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn; Giúp sinh viên phát huy kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề, nhanh chóng thích nghi với mọi môi trường làm việc trong tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

- Đào tạo đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia có năng lực tư duy, tự học tập và nghiên cứu; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; có khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của đối tác nước ngoài để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển bền vững tài nguyên và môi trường, ngăn chặn nguy cơ suy thoái môi trường và giảm thiểu những tác hại do biến đổi khí hậu gây ra cho Việt Nam và thế giới.

- Nâng cao trình độ của giảng viên về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ, xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Lâm nghiệp có khả năng tham gia giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

Tăng cường trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu về Quản lý tài nguyên thiên nhiên theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế tại trường.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hiểu biết về Pháp luật Việt Nam và kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn.

- Đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ tổ quốc.

- Cập nhật được các thành tựu mới của công nghệ thông tin trong nghề nghiệp, sử dụng được các công nghệ và các thiết bị hiện đại trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về hóa học, toán học, sinh học để vận dụng trong quá trình học chuyên môn cũng như trong công tác sau này.

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng.

- Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên thiên nhiên.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức rộng trong các lĩnh vực: Nhận biết và bảo tồn các loài thực vật rừng; Nhận biết và bảo tồn các loài động vật rừng; Sinh thái rừng, quản lý lưu vực và biến đổi khí hậu; GIS, viễn thám và thống kê ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý rừng bền vững; các kỹ năng mềm khác.

- Nắm vững kiến thức về khoa học cơ sở như: Thực vật học, Động vật học, Sinh thái học, Quản lý lưu vực; các kiến thức và năng lực sử dụng các công nghệ GIS và viễn thám trong điều tra, giám sát tài nguyên thiên nhiên.

- Có khả năng nhận biết các loài thực vật, động vật, phân loại các nguồn tài nguyên thiên nhiên; đề xuất các giải pháp quản lý tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

- Hiểu và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

- Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn về: Động vật hoang dã, Thực vật rừng, quản lý lưu vực; Quản lý rừng bền vững ... để quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

2.1.1. Khả năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng phân tích và xây dựng các mô hình quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững.
- Có kỹ năng tư vấn, phản biện các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.
- Có kỹ năng khảo sát, thiết kế giám sát tài nguyên.
- Có kỹ năng tổ chức thi công, chỉ đạo thực hiện hoạt động quản lý, giám sát tài nguyên.
- Có kỹ năng quản lý điều hành và quản lý khai thác tài nguyên.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng các kiến thức đã tích lũy để nhận biết, đánh giá và đề ra các giải pháp thích hợp cho các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Có khả năng tìm kiếm, khai thác, xử lý các thông tin cập nhật về những tiến bộ khoa học chuyên ngành và liên ngành để nghiên cứu, vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.
- Có khả năng xác định được các vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các dự án cụ thể trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống

- Có khả năng vận dụng kiến thức nhiều học phần được trang bị để giải quyết vấn đề.
- Có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các tác động kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường một cách có hệ thống trong các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2.1.5. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh

Có khả năng đánh giá, phân tích được những thay đổi, biến động trong bối cảnh xã hội, hoàn cảnh và môi trường làm việc để kịp thời đề ra các ý tưởng, biện pháp thích ứng, điều chỉnh và cải tiến kế hoạch nhằm đạt mục tiêu công việc.

2.1.6. Khả năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm việc

Có khả năng nhận biết, phân tích văn hóa, chiến lược phát triển của đơn vị, mục tiêu kế hoạch của đơn vị, quan hệ giữa đơn vị với ngành nghề đào tạo, tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng cho đồng nghiệp.

2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức đã tích lũy để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực được đào tạo.

2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Tự đánh giá được năng lực bản thân để có kế hoạch tự học, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp thường xuyên.

- Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân.

- Có kỹ năng nghiên cứu, khám phá và sáng tạo để phát triển kiến thức trong và ngoài các lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Kỹ năng tự chủ

- Có khả năng làm việc độc lập và tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng xây dựng các phương pháp luận và tư duy mới trong khoa học.

- Có kỹ năng quản lý thời gian đáp ứng công việc.

2.2.2. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng thành lập và tổ chức hoạt động nhóm làm việc.

- Có khả năng hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp.

- Có khả năng chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.

2.2.3. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Có kỹ năng ra quyết định.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra công việc.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp

- Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

- Có khả năng giao tiếp thành thục bằng tiếng Việt, có khả năng trình bày các văn bản phổ thông và khoa học.

2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh để hiểu các văn bản có nội dung gắn với chuyên môn được đào tạo.

- Có khả năng diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn, có khả năng viết được báo cáo có nội dung gắn với chuyên môn.

- Có kỹ năng tốt nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh.

2.2.6. Các kỹ năng bổ trợ khác

- Có năng lực tư duy, diễn đạt được chính xác, trình bày được mạch lạc các vấn đề chuyên môn.

- Có kỹ năng tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ chuyên môn.

- Biết cách tra cứu, tìm kiếm tư liệu trên mạng, bước đầu biết áp dụng tin học vào công tác lưu trữ và xử lý thông tin liên quan đến công việc chuyên môn của mình.

3. Yêu cầu về thái độ

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có trách nhiệm với các quyết định của cá nhân.
- Yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.
- Có ý thức làm việc chăm chỉ, sáng tạo.
- Có khả năng tự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp và học tập suốt đời.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có trách nhiệm với các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.
- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.
- Độc lập, chủ động và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có tinh thần đấu tranh để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.
- Có trách nhiệm bảo vệ cộng đồng và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, hy sinh vì lợi ích của xã hội, cộng đồng.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý thiên nhiên - Chương trình tiên tiến đạt trình độ tiếng Anh chuẩn IELTS 5,5 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý thiên nhiên - Chương trình tiên tiến đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến

Kỹ sư Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng: Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, Khu dự trữ sinh quyển, DAMSAR,...

- Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Bảo vệ thực vật, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục bảo tồn đa dạng sinh học... thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ; các sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường... cấp tỉnh.

- Các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về quản lý TNTN, như Trường Đại học Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm thành phố HCM,... Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật...

- Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến tài nguyên thiên nhiên: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor), World Wide Fund for Nature (WWF), Education for Nature (ENV), BirdLife, International Union for Conservation of Nature (IUCN), Fauna & Flora International,...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chương trình tiên tiến có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Trường Đại học Colorado, Hoa Kỳ: <https://www.colostate.edu/>
- Trường Đại học Newcastle, Úc: <https://www.newcastle.edu.au/>
- Trường Đại học Memorial, Canada: <https://www.grenfell.mun.ca/>

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Trần Văn Chứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai

Ngành đào tạo: Quản lý đất đai

Tên tiếng Anh: Land Management

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo kỹ sư Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý đất đai đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn quy định; khoa học tự nhiên và xã hội đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn có liên quan.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Hiểu biết sâu về chính sách và pháp luật đất đai, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về đất đai, giao đất, cho thuê đất, chế độ quản lý một số loại đất, đấu giá đất, tài chính về đất đai.

- Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên đề, đánh giá biến động đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai.

- Có kiến thức chuyên môn sâu về công nghệ viễn thám, GIS, GPS... ứng dụng trong quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường.

- Có kiến thức cơ bản về kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính; thống kê và kiểm kê đất đai.

- Có kiến thức về đánh giá tiềm năng đất đai, định hướng sử dụng đất, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất.

- Vận dụng các kiến thức về pháp luật đất đai, luật dân sự để giải quyết tranh chấp, đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai.

- Nắm vững kiến thức về bất động sản như tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản, kỹ năng marketing và bán hàng bất động sản, quản trị bất động sản, giao tiếp đàm phán trong kinh doanh bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản, đầu tư bất động sản, các phương pháp định giá bất động sản và thị trường bất động sản.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Thành thạo kỹ thuật đo đạc, tính toán bình sai các dạng lưới khống chế phục vụ thành lập các loại bản đồ.

- Có kỹ năng trong giải đoán ảnh viễn thám, xây dựng bản đồ địa chính, địa hình, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

- Có khả năng sử dụng thành thạo các loại máy trắc địa, các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để đo đạc biên tập các loại bản đồ chuyên đề về đất đai; xây dựng hệ tổng thông tin đất đai.

- Có khả năng cập nhật kiến thức liên quan đến công nghệ kỹ thuật đo đạc, văn bản pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai; đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý đất đai và công việc liên quan khác.

- Có khả năng vận dụng kiến thức pháp luật đất đai tham gia tư vấn về đất đai, quản lý hành chính Nhà nước về đất đai, thực hiện thanh tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai.

- Hoàn thiện được hồ sơ kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính; thống kê và kiểm kê đất đai.

- Có khả năng lập và điều chỉnh đồ án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Có khả năng định giá bất động sản phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất, xây dựng bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể.

- Có khả năng tư vấn, môi giới, quản trị bất động sản trong kinh doanh bất động sản.

2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có kỹ năng cộng tác, hình thành nhóm, làm việc theo nhóm, phát triển nhóm; tổng hợp được ý kiến tập thể, thích ứng và làm việc hiệu quả trong các tập thể đa ngành, đa lĩnh vực.

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Có kỹ năng quản lý, điều khiển, phân công, đánh giá hoạt động của tập thể; có kỹ năng phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; có khả năng đàm phán, thuyết phục và đưa ra quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Kỹ năng giao tiếp: Có kỹ năng đàm phán, diễn thuyết, ứng xử và giao tiếp hiệu quả trong các công việc của lĩnh vực quản lý đất đai cũng như trong cuộc sống.

- Kỹ năng soạn thảo và lưu trữ văn bản: Có kỹ năng soạn thảo và lưu trữ văn bản hành chính theo đúng quy định của Bộ Nội vụ.

- Kỹ năng viết báo cáo: Có kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu khoa học và báo cáo thuyết minh dự án thuộc lĩnh vực quy hoạch, định giá bất động sản, đo đạc thành lập bản đồ chuyên ngành...

3. Yêu cầu về thái độ

- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn, miền núi...

- Có đạo đức nghề nghiệp tốt trong việc thực hiện các công việc chuyên môn như trung thực với các kết quả đo đạc, phân tích đất, xử lý hồ sơ về đất đai. Luôn nhiệt tình, niềm nở và tận tâm khi phục vụ người dân đến giao dịch hoặc khi thực hiện các công việc chuyên môn với các bên liên quan.

- Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, trung thực trong báo cáo với cấp trên và đồng nghiệp.

- Tôn trọng các phong tục tập quán và văn hoá truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng.

- Có trách nhiệm với xã hội, thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện và tuyên truyền tốt chính sách đất đai.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của kỹ sư Quản lý đất đai

Kỹ sư Quản lý đất đai có thể đảm nhận các vị trí như sau:

- Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý và điều hành: Cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng đăng ký, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Cán bộ Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên cho các UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện; các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Tư vấn cho các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

- Giảng viên hay nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai, Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Cơ sở giáo dục đào tạo có các ngành nghề về nông nghiệp, Hiệp hội, trung tâm dạy nghề.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- University of Reading, 2005. The BSc degree programme in Land Management

- ASEAN University Network, 2016. Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level. ISBN : 978-616-395-716-0



GS.TS. Trần Văn Chú

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/3/2019)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Business Management

Bậc đào tạo: Đại học

Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thời gian đào tạo: 4 năm.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học nhằm trang bị cho người học sự phát triển toàn diện về kiến thức; có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế - xã hội, pháp luật và những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh để có thể tham gia vào việc vận hành, quản lý trong các tổ chức kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Vận dụng thành thạo các kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh để phân tích, đánh giá giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành.

- Tham gia đề xuất, xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, có khả năng giao tiếp tốt; tự tin, năng động trong công việc.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức cơ bản

Đạt chuẩn kiến thức về giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo cho khối ngành xã hội và nhân văn; Giải thích được các nguyên lý, quy luật tự nhiên và xã hội; Nắm vững và vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

1.2. Kiến thức chuyên môn

- Giải thích và vận dụng được các kiến thức cơ bản và hiện đại về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, bao gồm : kinh tế học vĩ mô, kinh tế học vi mô; marketing, tài

chính tiền tệ, nguyên lý kế toán, thống kê, kinh tế lượng, tin học ứng dụng trong quản lý,

- Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về quản trị hoạt động kinh doanh bao gồm: Quản trị học, quản trị chiến lược, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị nhân lực, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản lý dự án, quản trị chuỗi cung ứng (logistic)...

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Thực thi được công việc hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược, phương án và kế hoạch kinh doanh.

- Thực hiện được công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện các phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện được công tác quản trị các yếu tố sản xuất trong kinh doanh như: quản trị nhân lực, quản trị vật tư kỹ thuật, quản trị tài chính...

- Triển khai thực hiện được công tác nghiên cứu, phát triển thị trường cho các doanh nghiệp.

- Thực hiện được việc giám sát, phân tích, đánh giá quá trình, kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ và hệ thống thông tin trong công việc chuyên môn.

2.2. Kỹ năng mềm

- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả.

- Thực hiện được công tác lập báo cáo và thuyết trình

- Nắm vững các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp kinh doanh

- Kỹ năng ngoại ngữ: có khả năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh.

- Sinh viên tốt nghiệp có thể sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm chuyên dùng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh như: Quản trị cơ sở dữ liệu; quản trị bán hàng, quản trị nhân lực, quản lý khách hàng....

3. Yêu cầu về thái độ

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân.

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

4.1. Yêu cầu về ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh đạt trình độ tiếng Anh chuẩn TOEIC 450 điểm do Trường Đại học Lâm nghiệp tổ chức thi hoặc các chứng chỉ khác tương đương.

4.2. Yêu cầu về tin học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh đạt trình độ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của cử nhân Quản trị kinh doanh

Cử nhân Quản trị kinh doanh có thể làm việc tại:

- Tự khởi nghiệp và làm chủ các doanh nghiệp.
- Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.
- Các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế từ trung ương tới địa phương.
- Các cơ quan đào tạo và nghiên cứu về Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Các ban quản lý dự án đầu tư.
- Các tổ chức kinh tế khác.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể học tập, nâng cao trình độ ở bậc sau đại học và các khóa đào tạo có liên quan đến kinh tế và quản trị kinh doanh tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- University of Reading, 2005. The BSc degree programme in Land Management
- ASEAN University Network, 2016. Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level. ISBN : 978-616-395-716-0



GS.TS. Trần Văn Chứ